

## Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới có tác động xã hội tích cực

Ngày 6/8/2018 tại tỉnh Vĩnh Phúc, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 đã chủ trì Hội nghị tổng kết Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2017 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2018-2020. Cùng chủ trì Hội nghị có Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh, Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phúc Hoàng Thị Thúy Lan. Các kết quả đạt được của Chương trình được các đại biểu đánh giá có tính lan tỏa rộng, có tác động xã hội tích cực, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội nói chung, xây dựng nông thôn mới nói riêng.

**C**hương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn I (2011-2015) được phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 5/1/2012 của Thủ tướng Chính phủ, được chính thức triển khai thực hiện từ tháng 12/2013 và kéo dài đến hết năm 2017. Trong giai đoạn này, Chương trình đã nhận được hơn 800 đề xuất nhiệm vụ, trên cơ sở đó 69 nhiệm vụ đã được phê duyệt thực hiện. Sau hơn 4 năm triển khai, Chương trình đã đạt nhiều kết quả thiết thực trong nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ chế, chính sách, đào tạo cán bộ cơ sở và nông dân, phục vụ kịp thời để Trung ương Đảng tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn sau 30 năm đổi mới; đóng góp cho Hội nghị tổng kết 5 năm Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015. Có thể kể đến một số kết quả nổi bật của Chương trình như sau:

*Đóng góp thiết thực cả về cơ sở lý luận, cơ chế, chính sách và chuyển giao ứng dụng có hiệu quả, đạt hầu hết các mục tiêu đề ra. 100% đề tài đáp ứng yêu cầu chuyển giao sản phẩm nghiên cứu. Chương trình đã có 74 kiến nghị giải pháp cơ chế chính sách, tạo ra 246 sản phẩm mới, 26 công nghệ mới; xây dựng được 185 mô hình các loại, trong đó có 87 mô hình được các địa phương tiếp nhận để nhân rộng; giới thiệu chuyển giao vào sản xuất 121 quy trình và giải pháp công nghệ, với 1.735 công trình kỹ thuật, máy móc, thiết bị; công bố được 148 bài báo trên các tạp chí khoa học...*

*Thu hút sự tham gia của đông đảo doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, huy động được các nguồn lực ngoài nhà nước. Có 21 doanh nghiệp chủ trì, tham gia chính các đề tài, dự án; nhiều hợp tác xã, nông dân của 100 xã trên địa bàn 40 tỉnh/thành phố trong*

cả nước đã trực tiếp tham gia các mô hình. Kinh phí đối ứng ngoài nhà nước chiếm 43% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

*Tạo được cơ chế phối hợp, thu hút đồng đảo lực lượng KH&CN thuộc nhiều chuyên ngành, nhiều cơ quan, tổ chức nghiên cứu, đào tạo của cả nước. Chương trình đã thu hút hàng nghìn chuyên gia, cán bộ khoa học của nhiều chuyên ngành, hàng trăm giáo sư, tiến sĩ đầu ngành và nhiều doanh nghiệp tham gia thực hiện các đề tài, dự án. Đặc biệt là sự phối hợp tham gia, lồng ghép nguồn lực của 3 Chương trình KH&CN vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, với hơn 70 đề tài, dự án được triển khai.*

*Có tính lan tỏa rộng, có tác động xã hội tích cực, góp phần thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Hầu hết các mô hình dự án của Chương trình đều tạo ra hiệu quả kinh tế cao. Có 82 loại cây, con được sản xuất với quy trình*

công nghệ mới, có năng suất, chất lượng cao. Nhiều giải pháp KH&CN có tác động tăng năng suất nông nghiệp. Trong tổng năng suất tăng thêm của các loại nông sản chủ lực, các tiến bộ kỹ thuật về thủy lợi đóng góp 35-40%, giống đóng góp 25-30%; phân bón và các biện pháp kỹ thuật khác 25-30%. Nhờ hiệu quả kinh tế cao, nhiều địa phương đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp và người dân chủ động đầu tư nhân rộng quy mô của các mô hình dự án lên 5-10 lần so với ban đầu, với nguồn kinh phí lên tới cả nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh hiệu quả về mặt KH&CN, hiệu quả xã hội của Chương trình thể hiện rõ nét ở tác động nâng cao nhận thức của cán bộ địa phương và cư dân về vai trò chủ thể có ý nghĩa then chốt của nông dân, giúp tăng hiệu quả huy động sự tham gia xã hội của cư dân nông thôn, thay đổi nhận thức trong đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách có liên quan. Chương trình cũng đã góp phần đổi mới, hoàn thiện các thể chế phát triển nông nghiệp, quản lý xã hội nông thôn và giải quyết một số vấn đề bức xúc về môi trường và an sinh xã hội thông qua các giải pháp KH&CN, các hình thức tự quản của người dân nông thôn. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu về khoa học xã hội của Chương trình đã góp phần phát triển văn hóa nông thôn, phát huy các giá trị truyền thống kết hợp với từng bước phát triển các giá trị hiện đại ở hai góc độ: thứ nhất, nêu ra các giải pháp có giá trị thực tiễn cao để bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống;



Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ phát biểu tại Hội nghị.

thứ hai, đề xuất các cơ chế, chính sách phát huy vai trò của các giá trị văn hóa Việt Nam đối với phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Theo GS.TS Nguyễn Tuấn Anh - Chủ nhiệm Chương trình, kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, Chương trình sẽ tiếp tục bám sát các mục tiêu, nội dung theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 12/1/2017, đồng thời ưu tiên giải quyết những vấn đề lớn thông qua các công trình nghiên cứu cả về cơ sở lý luận, thực tiễn, giải pháp KH&CN và triển khai các mô hình ứng dụng, trong đó ưu tiên các trọng tâm sau: i) Trực tiếp thúc đẩy quá trình thực hiện các tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu (Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 5/6/2018); ii) Đề xuất cơ sở lý luận và thực tiễn,

giúp Ban Chỉ đạo Trung ương định hướng, mô hình và giải pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sau năm 2020; iii) Phục vụ thiết thực Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư (Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017), hỗ trợ tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; iv) Góp phần thúc đẩy thực hiện Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 (Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018) và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP theo Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018).

Ghi nhận những kết quả nổi bật của Chương trình với sự tham gia của hàng trăm chuyên



GS.TS Nguyễn Tuấn Anh - Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới phát biểu tại Hội nghị.

gia, các cơ quan KH&CN và nhiều doanh nghiệp, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ lưu ý các viện nghiên cứu cần tập trung nhiều hơn nữa cho các nghiên cứu trong xử lý các vấn đề như rác thải, nước sạch cho khu vực nông thôn, các mô hình sản xuất nâng cao thu nhập, bảo tồn văn hóa, bản sắc các vùng miền, xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, công nghiệp hoá nông nghiệp. Đồng thời, cần coi trọng vai trò của địa phương trong phối hợp với các bộ, ngành, các viện nghiên cứu trong đặt hàng, xây dựng các đề tài, dự án để ứng dụng trên địa bàn, tăng cường hỗ trợ các startup địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Trước yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020 và sau năm 2020 đang đặt ra nhiều vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu giải quyết, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Nguyễn Xuân Cường cho rằng, trong thời gian tới Chương trình cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

*Một là*, đề xuất, lựa chọn được các nhiệm vụ nghiên cứu đúng trọng tâm ưu tiên, bám sát yêu cầu thực tế xây dựng nông thôn mới của các địa phương. Phối hợp chặt chẽ giữa đặt hàng của Trung ương với đề xuất của các địa phương. Tổ chức quản lý thực hiện Chương trình theo đúng quy định của pháp luật, nhưng cần linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương để đạt hiệu quả cao.

*Hai là*, phối hợp tốt giữa nghiên cứu bổ sung hoàn thiện cơ sở lý luận, cơ sở khoa học, đúc kết kinh nghiệm quốc tế và trong nước với nghiên cứu đề xuất các giải pháp KH&CN, chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hỗ trợ giải quyết các vấn đề nóng hiện nay của nông nghiệp, nông dân,

nông thôn, như xây dựng đời sống văn hóa mới; xây dựng mô hình liên kết chuỗi giá trị doanh nghiệp - hợp tác xã - nông dân, mô hình tự quản về môi trường, về an ninh trật tự và xã hội nông thôn; thúc đẩy tái cơ cấu ngành gắn với phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển “nông nghiệp 4.0”, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, bền vững; hỗ trợ chuyển đổi có hiệu quả các hợp tác xã, thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm...

*Ba là*, phối hợp tốt giữa nghiên cứu ứng dụng phục vụ kịp thời nhu cầu trước mắt với nghiên cứu “đi trước một bước”, nhận diện mô hình, định hướng bước đi xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn sau năm 2020, tập trung làm rõ tiêu chí, giải pháp đồng bộ cho xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới vùng đặc thù, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

*Bốn là*, huy động tối đa nguồn lực xã hội, nguồn lực ngoài nhà nước, thu hút mạnh hơn nữa sự tham gia của doanh nghiệp và người dân trong quá trình thực hiện các đề tài, dự án, nhân rộng các mô hình từ chỗ được kinh phí nhà nước hỗ trợ đến các mô hình của dân, do dân đầu tư trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật được chuyển giao

CM